

Số: 1521/SGDĐT-GDMN

Hà Nam, ngày 12 tháng 9 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục mầm non năm học 2018-2019

Kính gửi: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố.

Căn cứ Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3945/BGDĐT-GDMN ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2018-2019;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ tình hình thực tiễn GDMN của tỉnh,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2018-2019, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đẩy mạnh quy hoạch, rà soát, sắp xếp, phát triển trường lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là tại các khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đông dân cư.
2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN.
3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN).
4. Khắc phục tình trạng thiếu GVMN.
5. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.
6. Tiếp tục đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
7. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ.
8. Thực hiện hỗ trợ các bậc cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
9. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT).
10. Hỗ trợ GDMN ở các vùng khó khăn; quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em con công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất.
11. Tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.
12. Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Chi tiêu

+ 100% cơ sở GDMN thực hiện tốt: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động của ngành "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"; xây dựng trường học thân thiện, trẻ tích cực.

+ 100% cơ sở GDMN đạt tiêu chuẩn trường học thân thiện, trẻ tích cực từ loại khá trở lên.

- Biện pháp

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tích hợp nội dung học tập và làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong GDMN. Thực hiện nghiêm túc nề nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học", tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

2. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

- Chi tiêu

+ Duy trì, củng cố 116 trường mầm non công lập và 04 trường mầm non tư thục. Khuyến khích phát triển trường mầm non tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đông dân cư.

+ Phân đầu huy động tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 44,0% trở lên; trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 99,8% trở lên.

+ 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày.

- Biện pháp

+ Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển GDĐT Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Quy hoạch sắp xếp phát triển mạng lưới cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương. Sắp xếp, giảm các điểm trường lẻ. Chỉ đạo phát triển những nhóm trẻ độc lập tư thục (70 trẻ trở lên) thành trường tư thục. Việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp thực tiễn, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Các địa phương có khu công nghiệp phát triển cần làm tốt công tác dự báo quy mô phát triển giáo dục, quy hoạch đất dành cho giáo dục, đồng thời công khai đất quy hoạch tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng trường, lớp mầm non.

+ Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa giáo dục, phát triển GDMN ngoài công lập nhằm giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước; tham mưu ban hành cơ chế chính sách địa phương nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN.

3. Cũng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

- Chi tiêu

Duy trì, giữ vững 116/116 xã, phường, thị trấn; 06/06 đơn vị huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- Biện pháp

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

+ Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; phối hợp, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT.

+ Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Chi tiêu

+ 100% trẻ đến các cơ sở GDMN được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

+ 100% các cơ sở GDMN không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Biện pháp

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong cơ sở GDMN.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

b) Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Chi tiêu

+ 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh tại các cơ sở GDMN.

+ 98% trở lên đối với trẻ nhà trẻ và 99,6% trở lên đối với trẻ mẫu giáo (riêng trẻ 05 tuổi 100%) đến các cơ sở GDMN được tổ chức nuôi ăn bán trú, với mức ăn thấp nhất 13.000 đồng/ngày/trẻ.

+ 100% cơ sở GDMN thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm quản lý dinh dưỡng theo quy định.

+ 100% trẻ đến các cơ sở GDMN được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm học, được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

+ Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 3,0% trở lên so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

+ 60 trường mầm non triển khai thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường theo kế hoạch.

- Biện pháp

+ Tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thống nhất thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với GVMN. Thực hiện chi trả đầy đủ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định.

+ Huy động mọi nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN.

+ Chỉ đạo thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện chăm sóc và giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ.

+ Chỉ đạo các đơn vị rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (gọi tắt là Thông tư số 28); Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT

ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc đính chính Thông tư số 28 vào phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, khẩu phần tại các cơ sở GDMN.

+ Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học). Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; thống nhất số liệu theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ với ngành Y tế; tăng cường các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020; Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án “Chương trình Sữa học đường giai đoạn 2018-2020” và Kế hoạch số 48/KH-BCĐ ngày 17/01/2018 của Ban chỉ đạo Chương trình Sữa học đường về việc triển khai “Chương trình Sữa học đường tỉnh Hà Nam năm 2018”. Tham mưu với các cấp lãnh đạo giao cho một đầu mối (Giáo dục hoặc Y tế) trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình Sữa học đường và thu các khoản kinh phí để tiện theo dõi và thực hiện.

+ Chỉ đạo các cơ sở GDMN có biện pháp tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

c) Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Chỉ tiêu

+ 100% các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN và được tổ chức học 2 buổi/ ngày.

+ 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng.

+ 100% cơ sở GDMN phát huy hiệu quả các chuyên đề đã thực hiện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

+ 100% giáo viên thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai vào Chương trình GDMN.

+ Triển khai thực hiện thí điểm cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những nơi có điều kiện.

- Biện pháp

+ Chỉ đạo các cơ sở GDMN phát triển Chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) thực hiện chương trình; đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN cho CBQL và GVMN. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng các nhóm, lớp độc lập tự thực.

+ Đẩy mạnh thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020 (theo Kế hoạch số 188/KH-SGDĐT-GDMN ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Sở GDĐT về việc triển khai, thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020): tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao năng lực đội ngũ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường cơ hội thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện cho trẻ.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN.

+ Thực hiện chương trình hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ có chất lượng: cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ cho cha mẹ dưới nhiều hình thức. Xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Triển khai Chương trình thí điểm cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những cơ sở GDMN có điều kiện, làm cơ sở cho việc chính thức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trong năm học 2019-2020.

+ Tạo điều kiện thuận lợi giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

- Chỉ tiêu

+ 100% cơ sở GDMN có đủ phòng học đảm bảo an toàn cho trẻ.

+ 96% trở lên các điểm trường có bếp ăn và đảm bảo được các yêu cầu. Khắc phục các điểm trường chưa có bếp ăn bằng cách dồn điểm trường hoặc xây dựng bếp ăn.

+ 100% cơ sở GDMN có đủ nước sạch cho trẻ dùng.

+ 100% cơ sở GDMN có công trình vệ sinh đảm bảo yêu cầu.

+ 98% trở lên sân chơi có đồ chơi ngoài trời (có ít nhất 5 loại trở lên).

+ 94% trở lên số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi có đủ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GDĐT Thông tư ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ GDĐT. Tiếp tục trang bị cho các lớp mẫu giáo 05 tuổi tăng thêm và những lớp do bị hỏng trong quá trình sử dụng. Khuyến khích các cơ sở GDMN có điều kiện mua sắm các trang thiết bị hiện đại.

+ 100% các cơ sở GDMN bảo quản tốt, sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu đã được trang bị.

- Biện pháp

+ Tiếp tục tham mưu rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trường lớp, ưu tiên các nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đủ phòng học phù hợp với thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

+ Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt ở các điểm trường lẻ.

+ Rà soát, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ công tác quản lý chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Việc tự làm đồ dùng, đồ chơi cần đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng, đồ chơi; đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

+ Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho một số trường mầm non (đặc biệt quan tâm đến các trường chưa đạt chuẩn quốc gia) từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn ngân sách của tỉnh.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Chỉ tiêu

+ 100% CBQL và GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (trong đó đạt tỷ lệ trên chuẩn 94%).

+ 100% CBQL được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng đạt từ loại khá trở lên.

+ 100% GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ loại khá trở lên.

+ 100% CBQL, GV và nhân viên không vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

+ 100% CBQL và GV ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Bố trí đủ CBQL theo hạng trường, từng bước bố trí đủ GV theo quy định.

+ 100% CBQL và GV được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên.

+ 100% giáo viên có Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

+ 100% nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Biện pháp

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

+ Tham mưu với lãnh đạo các cấp có hướng dẫn cụ thể về việc chi đạo thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên. Từng bước thực hiện các chính sách đối với GVMN theo quy định. Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, đề xuất chế độ chính sách phù hợp nhằm phát triển đội ngũ.

+ Có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

+ Cập nhật thường xuyên số lượng giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục các cấp trên phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL trong toàn ngành.

+ Tập trung bồi dưỡng tập huấn, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ của đội ngũ GVMN; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tư thực; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

+ Triển khai thực hiện chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN, xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và CBQL cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu của các chuẩn đã được Bộ GDĐT ban hành.

+ Thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Bộ GDĐT triển khai. Lựa chọn, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục mầm non cốt cán theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

+ Có kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp; thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp GVMN và xếp lương đúng quy định; thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Hướng dẫn và thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN, đặc biệt là việc cấp phép thành lập, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Kiên quyết đình chỉ các nhóm lớp độc lập tư thực không đảm bảo các điều kiện theo quy định. Xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Khuyến khích phát triển thêm các trường mầm non tư thực ở những nơi có điều kiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp độc lập tư thực.

- Triển khai thực hiện quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Phân đầu trong năm học, mỗi huyện, thành phố tăng ít nhất 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (đối với 4 phòng GDĐT chưa đạt tỷ lệ 100%). Nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá của các cơ sở GDMN. Phối hợp với phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá ngoài các cơ sở GDMN.

- Triển khai thực hiện chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN, triển khai hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích.

- Đổi mới công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Triển khai thực hiện phần mềm Báo cáo GDMN để tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, tiết kiệm thời gian, công sức cho việc thống kê, tổng hợp.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong các cơ sở GDMN; thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Khắc phục triệt để tình trạng lạm thu trong các cơ sở GDMN.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục các cấp, đặc biệt là đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn (tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức liên trường), đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở GDMN.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Triển khai thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN. Kiểm tra, giám sát, đánh giá các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài.

- Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN. Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phát triển GDMN.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN trong và ngoài tỉnh.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN.

- Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; biểu dương tôn vinh những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN một năm 02 lần về Sở Giáo dục Đào tạo (qua phòng GDMN) vào cuối mỗi học kỳ.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2018-2019 của Sở GDĐT. Trưởng phòng GDĐT huyện, thành phố căn cứ vào công văn này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng GDĐT báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua phòng GDMN) để chỉ đạo giải quyết./.

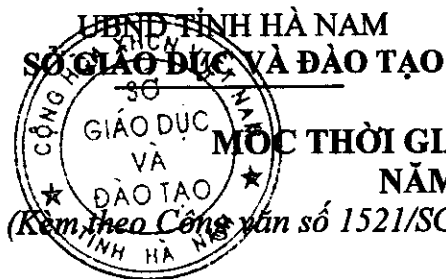
Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các PGD Sở (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Sở có liên quan (để phối hợp);
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Long



MỐC THỜI GIAN VÀ CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH
NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Công văn số 1521/SGDDĐT-GDMN ngày 12/9/2018 của Sở GDĐT)

Tháng/năm	Nội dung công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
9/2018	- Các đơn vị tổ chức khai giảng năm học 2018-2019. - Tổng hợp số liệu, báo cáo nhanh sau khai giảng. - Các đơn vị đăng ký xây dựng trường chuẩn quốc gia.	Ngày 5/9 Trước 8/9 Trước 25/9
10/2018	- Kiểm tra các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập. - Các đơn vị tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường. - Khảo sát các trường đăng ký xây dựng chuẩn quốc gia (03 phòng GDĐT). - Tổng hợp số liệu thống kê, báo cáo đầu năm học.	Ngày 4, 5/10 và từ 9-12/10 Từ 2-31/10 Từ 16-18/10 Trước 31/10
11/2018	- Khảo sát các trường đăng ký xây dựng chuẩn quốc gia (03 phòng GDĐT). - Các đơn vị tiếp tục tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường. - BDTX cho CBQL, GV cốt cán các huyện, thành phố.	Từ 7-9/11 Hoàn thành trước 15/11 Từ 26-28/11
12/2018	- Các đơn vị tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, thành phố - BDTX cho CBQL, GV cốt cán các huyện, thành phố.	Từ 03-28/12 Từ 26-28/12
01/2019	- Báo cáo, tổng hợp số liệu thống kê học kỳ I. - BDTX cho CBQL, GV cốt cán các huyện, thành phố.	Trước 10/01 Từ 09-11/01
02/2019	- BDTX cho CBQL, GV cốt cán các huyện, thành phố.	Từ 26-27/02
3/2019	- BDTX cho CBQL, GV cốt cán các huyện, thành phố.	Từ 28-30/3
4/2019	- Kiểm tra các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập (mỗi đơn vị 01 ngày). - Thẩm định trường đăng ký xây dựng chuẩn quốc gia.	Từ 3-5/4 và từ 10-12/4 Căn cứ đề nghị của đơn vị
5/2019	- Tiếp tục thẩm định trường đăng ký xây dựng chuẩn quốc gia. - Tổng hợp số liệu thống kê cuối năm. - Báo cáo tổng kết, báo cáo thi đua.	Căn cứ đề nghị của đơn vị Trước 10/5 Trước 19/5
6/2019	- Tham dự BDTX do Bộ GDĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và GV năm học 2019-2020.	Theo KH của Bộ GDĐT Trước 10/6
7/2019	- Tham dự BDTX do Bộ GDĐT tổ chức. - BDTX cho CBQL và GV cốt cán các huyện, thành phố, năm học 2019-2020.	Theo KH của Bộ GDĐT Ngày 26-28/7
8/2019	- Các đơn vị tổ chức BDTX cho CBQL, GV. - Hội nghị tổng kết năm học 2018-2019, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới.	Trước 20/8 Trước 22/8 Trước 25/8

Ghi chú: Thời gian thực hiện các nội dung công việc có thể thay đổi theo sự chỉ đạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.